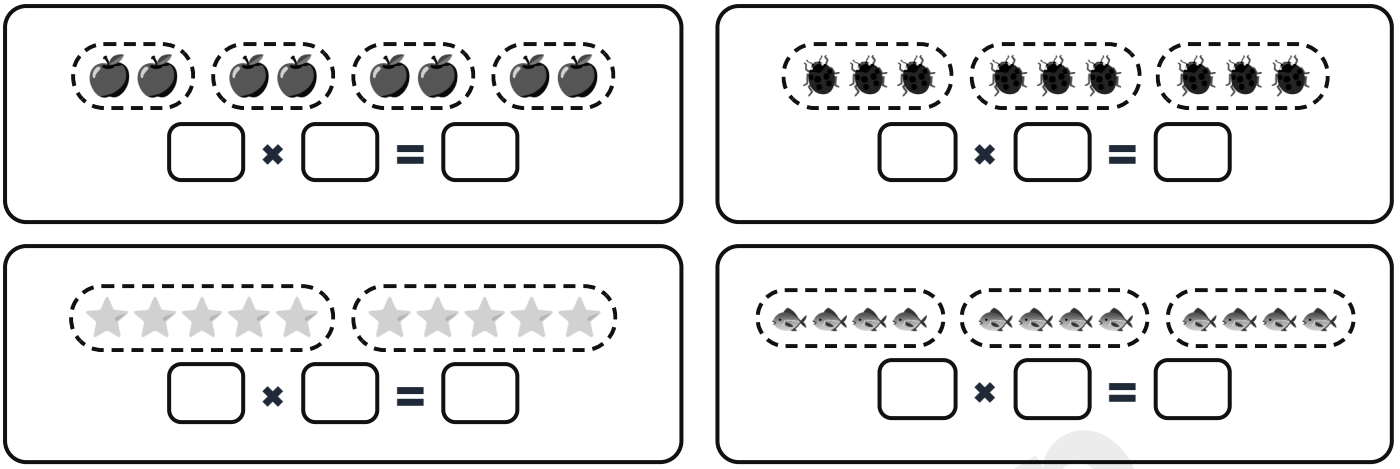
PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 2

Phép nhân · Thừa số, tích · sách Kết nối tri thức

Tuần 21

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Viết phép nhân thích hợp với mỗi tranh



□ × □ = □

□ × □ = □

□ × □ = □

□ × □ = □

Bài 2: Viết tổng thành phép nhân

4 + 4 + 4 + 4 = □ × □

5 + 5 + 5 + 5 = □ × □

2 + 2 = □ × □

2 + 2 + 2 = □ × □

3 + 3 = □ × □

3 + 3 + 3 = □ × □

Bài 3: Tính tích (chuyển thành tổng)

4 × 4 = 4 + 4 + 4 + 4 = □

2 × 3 = 2 + 2 + 2 = □

5 × 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = □

4 × 3 = 4 + 4 + 4 = □

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. Trong phép nhân 5 × 3 = 15, số 15 được gọi là:

(A) thừa số (B) tích (C) tổng

2. Phép nhân có hai thừa số là 2 và 6 là:

(A) 2 + 6 (B) 2 × 6 (C) 6 − 2

Bài 5: Bài toán



1. Mỗi đĩa có 3 quả cam. Hỏi 4 đĩa như thế có bao nhiêu quả cam?

onthi.app
Ôn thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 21

Bài 1: Viết phép nhân thích hợp với mỗi tranh

2 × 4 = 8 **3 × 3 = 9** **5 × 2 = 10** **4 × 3 = 12**

Bài 2: Viết tổng thành phép nhân

4 + 4 + 4 + 4 = **4 × 4** 5 + 5 + 5 + 5 = **5 × 4** 2 + 2 = **2 × 2** 2 + 2 + 2 = **2 × 3** 3 + 3 = **3 × 2**

3 + 3 + 3 = **3 × 3**

Bài 3: Tính tích (chuyển thành tổng)

4 × 4 = 4 + 4 + 4 + 4 = **16** 2 × 3 = 2 + 2 + 2 = **6** 5 × 4 = 5 + 5 + 5 + 5 = **20**

4 × 3 = 4 + 4 + 4 = **12**

Bài 4: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

1. **B** (tích) 2. **B** (2 × 6)

Bài 5: Bài toán

1. 4 đĩa có số quả cam là: 3 × 4 = 12 (quả cam). Đáp số: 12 quả cam.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án